

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 01/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đạ Huoai, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Tấn K, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ (huyện C cũ), tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn K: Chị Huỳnh Thị Mộng T, sinh năm: 1989, địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn C, huyện Đ (huyện C cũ), tỉnh Lâm Đồng.

Theo giấy uỷ quyền số công chứng 186, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/3/2024 tại Văn phòng C1' Thảo, địa chỉ: Số E đường P, tổ dân phố A, thị trấn C, huyện Đ (huyện C cũ), tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1959 và vợ là bà Phạm Thị D, sinh năm: 1957; Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ (huyện Đ cũ), tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Nhật H, sinh năm: 1983 và vợ là bà Hoàng Thị Như Q, sinh năm: 1985; Cùng địa chỉ: Số B T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về trách nhiệm trả nợ:** Vợ chồng ông Nguyễn Văn C bà Phạm Thị D đồng ý và có trách nhiệm liên đới trả cho ông Huỳnh Tấn K số tiền là 3.998.320.000 đồng (*Ba tỷ chín trăm chín mươi tám triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*). Thời hạn trả nợ chậm nhất là đến ngày 24/02/2025.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

+ Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn C bà Phạm Thị D và ông Huỳnh Tất K1 đối với các thửa đất số: 209, 200, 201, 294, 204, 212, 275, tờ bản đồ số: 03, địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã Đ, huyện Đ (huyện Đ cũ), tỉnh Lâm đồng, diện tích đất 16714 m² do UBND huyện Đ (huyện Đ cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 629938 ngày 05/11/2003 và đối với thửa đất số: 123, tờ bản đồ số: 01, địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã Đ, huyện Đ (huyện Đ cũ), tỉnh Lâm đồng, diện tích đất 520 m² do UBND huyện Đ (huyện Đ cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 447883 ngày 16/11/2005 đã được UBND xã Đ, huyện Đ (huyện Đ cũ), tỉnh Lâm Đồng chứng thực số: 313, quyền số 01/2020/SCT-HĐGD ngày 28/12/2021.

+ Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng anh Nguyễn Nhật H chị Hoàng Thị Như Q và ông Huỳnh Tất K1 đối với các thửa đất số: 73, 162, 192, tờ bản đồ số: 03, địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã Đ, huyện Đ (huyện Đ cũ), tỉnh Lâm đồng, diện tích đất 12922 m² do UBND huyện Đ (huyện Đ cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 383020 ngày 21/9/1999; đối với thửa đất số: 193, tờ bản đồ số: 03, địa chỉ thửa đất: Xã Đ, huyện Đ (huyện Đ cũ), tỉnh Lâm đồng, diện tích đất 8837 m² do UBND huyện Đ (huyện Đ cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 116959 ngày 09/5/1998 và đối với các thửa đất số: 132, 163, tờ bản đồ số: 03 địa chỉ thửa đất: Xã Đ, huyện Đ (huyện Đ cũ), tỉnh Lâm đồng, diện tích đất 3610 m² do UBND huyện Đ (huyện Đ cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 447850 ngày 15/11/2005 đã được UBND xã Đ, huyện Đ (huyện Đ cũ), tỉnh Lâm Đồng chứng thực số: 313, quyền số 01/2020/SCT-HĐGD ngày 05/3/2020.

+ Ông Huỳnh Tất K1 có trách nhiệm trả lại bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 629938, AD 447883 cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C bà Phạm Thị D và trả lại bản chính 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 383020, L 116959 và AD 447850 cho vợ chồng anh Nguyễn Nhật H chị Hoàng Thị Như Q ngay sau khi vợ chồng ông Nguyễn Văn C bà Phạm Thị D đã trả xong số tiền 3.998.320.000 đồng (*Ba tỷ chín trăm chín mươi tám triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*) cho ông Huỳnh Tấn K.

+ **Về án phí:** Ông Huỳnh Tất K1 và vợ chồng ông Nguyễn Văn C bà Phạm Thị D là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án

phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 định về miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án.

Vợ chồng anh Nguyễn Nhật H chị Hoàng Thị Như Q tự nguyện nhận nộp án phí không có giá ngạch của vụ án là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008178 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai. Xác nhận vợ chồng anh H chị Q đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đa Huoai;
- THADS huyện Đa Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tiến Dũng